

Bản án số: **174 /2017/HSPT**
Ngày: 19/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Thẩm phán:* Bà **Trần Thị Thanh Tuyết**.

Bà **Lê Thị Hiền**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Quỳnh Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 202/2017/TLPT-HS ngày 06/11/2017 đối với bị cáo Huỳnh Nguyễn Trung A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/HS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Nguyễn Trung A, sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện B, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 8/12; con ông Huỳnh Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm E; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 28 tháng 11 năm 2016, Huỳnh Nguyễn Trung A điều khiển xe đạp điện đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Thu Ê thuộc tổ dân phố G, thị trấn H, huyện B, thấy bên hông nhà chị Ê có dựng một số xe mô tô và xe đạp điện của các em học sinh và không có người trông coi nên A nảy sinh ý định trộm cắp. A đi bộ đến chỗ dựng xe mô tô 79F7-2796 của anh Lê Văn I (xe gửi ở nhà chị Ê, do con trai anh I là Lê Văn K sử dụng để đi học). Quan sát không thấy ai để ý, A dắt xe mô tô 79F7-2796 ra ngoài đường và đem đi giấu tại khu vực rẫy mì của bà Võ Thị L ở tổ dân phố M, thị trấn H.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, A đang ngồi chơi tại nhà bạn gái là Nguyễn Thị Mỹ N ở thôn O, xã P thì có Trương Văn Q và Trương Văn R đến chơi. Tại đây, A rủ Q và R đến rầy mìn của bà L lấy xe mô tô 79F7-2796 đem đi bán, Q và R đồng ý. Khi đến nơi, A vào dắt xe mô tô 79F7-2796, rút dây bình khởi động nổ máy và điều khiển xe chạy trước, còn Q chở R bằng xe mô tô chạy theo sau. Khi đi ngang qua một ngôi nhà bỏ hoang ở thôn S, xã P thì cả ba dừng xe lại. A, Q và R đem xe mô tô 79F7-2796 vào nhà cất giấu. Đến sáng ngày 29 tháng 11 năm 2016, A và Q mang theo tước nơ vít, mỏ lết đến tháo gỡ bản số, giỏ xe, бага của xe mô tô 79F7-2796 và A sử dụng xe mô tô 79F7-2796 để đi lại.

Khoảng 10 giờ ngày 29 tháng 11 năm 2016, A điều khiển xe mô tô 79F7-2796 (đã tháo biển số) chở Q và R đi trộm cắp xoài. Khi vừa qua tuyến đường sắt thuộc thôn S, xã P được khoảng 50 mét thì xe mô tô hết xăng nên A để bên lề đường, cùng Q và R đi trộm xăng để đi tiếp. Thấy có xe mô tô 79D1-258.07 của anh Nguyễn Ngọc T đang dừng trên đường, cả ba đi đến trộm xăng thì phát hiện trên xe của anh T có để 01 túi xách màu đen nhưng không có người trông coi nên A đi đến lấy. Sau khi lấy túi xách, A cùng Q và R mở ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 máy vi tính xách tay hiệu Lenovo, 01 chuột quang của máy vi tính, 01 dây sạc điện máy vi tính và một số giấy tờ khác. A lấy túi xách cùng một số tài sản đem đi cất giấu, còn giấy tờ thì vứt bỏ lại gần đó. Khi cả ba quay về lại lấy xe mô tô thì gặp Phan Nguyễn Đức U và Võ Ngọc V (là bạn của Lê Văn K). A nghĩ rằng U và V biết mình đã trộm cắp xe mô tô 79F7-2796 nên bỏ chạy. Thấy nhóm A bỏ chạy, U và V gọi điện thoại báo cho K, đồng thời đưa xe mô tô 79F7-2796 về giao nộp cho cơ quan công an.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, A, Q và R quay lại nơi cất giấu túi xách để lấy máy vi tính. Sau đó, A nhờ Nguyễn Quý X (là anh ruột của N) đem bán dùm. X bán máy vi tính được 1.200.000đ và nói dối A là chỉ bán được 600.000 đồng. Sau khi bán tài sản, X được A cho 150.000đ, số tiền còn lại A tiêu xài hết.

Ngày 29/12/2016, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Xe mô tô 79F7-2796 trị giá **5.340.000đ** và các tài sản chiếm đoạt ngày 29/11/2016 gồm: 01 máy vi tính xách tay, 01 chuột quang, 01 dây sạc điện máy vi tính, 01 túi vải đựng máy vi tính trị giá **580.500đ**.

Tại bản án số 33/2017/HSST ngày 26/9/2017, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Huỳnh Nguyễn Trung A **09 (chín)** tháng tù. Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trương Văn Q bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nhưng bị cáo không có kháng cáo.

Ngày 03/10/2017 bị cáo Huỳnh Nguyễn Trung A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Nguyễn Trung A đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09h00 ngày 28/11/2016, Huỳnh Nguyễn Trung A đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 79F7-2796 của anh Lê Văn I đang gửi tại nhà của chị Nguyễn Thị Thu Ê rồi đem cất giấu tại rẫy mì của bà L. Sau đó, vào khoảng 10h00 ngày 29/11/2016, Huỳnh Nguyễn Trung A cùng với Trương Văn Q và Trương Văn R trộm cắp 01 Laptop hiệu Lenovo, 01 dây sạc điện và 01 chuột quang của anh Nguyễn Ngọc T. Tổng giá trị tài sản mà A tham gia trộm cắp qua định giá là **5.920.500đ** (*năm triệu chín trăm hai mươi ngàn năm trăm đồng*). Tòa án nhân dân huyện B đã xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Trung A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này, còn có bị cáo Trương Văn Q bị xử phạt về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự nhưng bị cáo Q không kháng cáo cũng như không bị kháng cáo, kháng nghị. Đối với Trương Văn R, khi thực hiện hành vi phạm tội vẫn chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (*15 tuổi 09 tháng 02 ngày*) nên không xem xét.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là thanh niên mới lớn, đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện, mặc dù nhận thức được việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự ngang nhiên xem thường pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm, nhằm giáo dục cho bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, trở thành người công dân tốt.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, không phát sinh tình tiết gì mới, do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Nguyễn Trung A và

giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố:

Bị cáo Huỳnh Nguyễn Trung A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Huỳnh Nguyễn Trung A.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyễn Trung A 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Bị cáo Huỳnh Nguyễn Trung A phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long